

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Sư phạm Tin học

Khóa: 2025

Trình độ: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-ĐHSP ngày 25/6/2025 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			26	304	86		
1	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
2	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
3	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(15)		
4	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(15)		
5	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(15)		
6	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(15)		
7	00201264	Giáo dục quốc phòng	(0)	(0)	(60)		
8	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
9	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
10	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21321901	
11	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21221903	
12	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
Học phần tự chọn			10	135	15		
13	31132001	Công nghệ số cơ bản	3	30	15		
14	41232001	Tiếng Anh B1.1	3	45	0		
15	41242002	Tiếng Anh B1.2	4	60	0		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH			47	457	308		
16	31231051	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	30	15	31231389	
17	31231389	Lập trình C/C++ căn bản	3	45	15		
18	31231456	Mạng máy tính	3	30	30		
19	31231545	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	30	15	31231051	
20	32031255	Giáo dục học	3	30	15		
21	32031719	Tâm lý học giáo dục	3	32	13		
22	31231005	Lập trình Python	3	15	30		
23	31141001	Toán cơ sở	4	40	20		
24	31241014	Toán rời rạc	4	45	15		
25	31231032	Lập trình Scratch	3	15	30		
26	32022212	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	15	15		
27	31128023	Kiến trúc máy tính	2	20	10		
Học phần tự chọn			11	110	70		
28	31231038	Internet vạn vật	3	30	30	31231051	
29	31128024	Hệ điều hành	2	20	10		
30	31138034	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo chuyên môn	3	30	15		
31	31138033	Điện Toán đám mây	3	30	15		
Khối kiến thức: CỐT LÕI NGÀNH			45	390	465		
32	31231074	Cơ sở dữ liệu	3	30	30	31241014	
33	31221207	Đồ án chuyên ngành	2	15	30	31231545	
34	31231214	Đồ họa máy tính	3	30	15	31241014	
35	31231006	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	30	30	31231074	
36	31231016	Công nghệ phần mềm	3	30	15	31231389	
37	31241036	Trí tuệ nhân tạo	4	45	15	31231051	
38	31138026	Phát triển ứng dụng di động	3	30	15	31231005	
39	31138027	Phát triển ứng dụng Web	3	30	15	31231005	
40	31128028	An toàn và An ninh mạng	2	30	0	31231456	
41	31128025	Tiếng Anh chuyên ngành	2	15	30		
Học phần tự chọn			17	105	255		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
42	31231538	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	3	30	30	31231389	
43	31261059	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	180		
44	31138019	Lập trình Java	3	30	15	31231389	
45	31228261	Học sâu	2	15	15	31241036	
46	31138036	Khai phá dữ liệu	3	30	15	31231074	
Khởi kiến thức: NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM			36	245	400		
47	32021273	Giao tiếp sư phạm	2	15	15		
48	31231041	Giáo dục STEM trong môn Tin học ở trường trung học	3	15	30		
49	31231042	Kiểm tra đánh giá môn Tin học	3	30	15		
50	31231043	Dạy học số trong trường phổ thông	3	30	15		
51	31221045	Thực hành dạy học	2	10	20	31248050	
52	31221057	Kiểm tập sư phạm	2	0	60		
53	31241058	Thực tập sư phạm	4	0	120		
54	32032213	Tổ chức hoạt động giáo dục và trải nghiệm	3	25	20		
55	31128029	Phân tích và phát triển chương trình môn Tin học	2	15	15		
56	31138032	Dạy học số ở trường phổ thông	3	30	15		
57	31248050	Lý luận và phương pháp dạy học tin học	4	30	30		
Học phần tự chọn			5	45	45		
58	31231034	Nghiên cứu khoa học chuyên ngành Tin học	3	30	30		
59	31228025	Mô hình dạy học hiện đại	2	15	15		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO			154	1396	1259		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			111	1001	874		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			19				

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.

TRƯỞNG NGÀNH

Trần Văn Hưng

TRƯỞNG KHOA

Phạm Công Hùng

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Đức Tuấn

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Sư phạm Tin học

Khóa: 2025

Trình độ: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-ĐHSP ngày 25/6/2025 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước / tiên quyết / song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
1	00101265	Giáo dục thể chất 1	1	0	15		
	31141001	Toán cơ sở	4	40	20		
	31231032	Lập trình Scratch	3	15	30		
	31231389	Lập trình C/C++ căn bản	3	45	15		
	31241014	Toán rời rạc	4	45	15		
	32031719	Tâm lý học giáo dục	3	32	13		
		Số tín chỉ trong kỳ	17	177	93		
2	00101266	Giáo dục thể chất 2	1	0	15		
	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
	31128023	Kiến trúc máy tính	2	20	10		
	31231005	Lập trình Python	3	15	30		
	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
	32031255	Giáo dục học	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31132001	Công nghệ số cơ bản	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	17	155	100		
3	00101267	Giáo dục thể chất 3	1	0	15		
	00201264	Giáo dục quốc phòng	0	0	60		
	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
	31231051	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	30	15	31231389	
	31231214	Đồ họa máy tính	3	30	15	31241014	
	31231456	Mạng máy tính	3	30	30		
	31248050	Lý luận và phương pháp dạy học tin học	4	30	30		
		Học phần tự chọn					
	31228025	Mô hình dạy học hiện đại	2	15	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	17	157	128		
4	00101268	Giáo dục thể chất 4	1	0	15		
	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21321901	
	31128029	Phân tích và phát triển chương trình môn Tin học	2	15	15		
	31231545	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	30	15	31231051	
	31241036	Trí tuệ nhân tạo	4	45	15	31231051	
	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
		Học phần tự chọn					
	31138019	Lập trình Java	3	30	15	31231389	
		Số tín chỉ trong kỳ	16	164	76		
5	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21221903	
	31221207	Đồ án chuyên ngành	2	15	30	31231545	
	31231074	Cơ sở dữ liệu	3	30	30	31241014	
	32022212	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	15	15		
		Học phần tự chọn					
	31231038	Internet vạn vật	3	30	30	31231051	
	41232001	Tiếng Anh B1.1	3	45	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	15	156	114		
6	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
	31138027	Phát triển ứng dụng Web	3	30	15	31231005	
	31231006	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	30	30	31231074	
	32021273	Giao tiếp sư phạm	2	15	15		

		Học phần tự chọn				
	41242002	Tiếng Anh B1.2	4	60	0	
		Số tín chỉ trong kỳ	14	157	68	
7	31128028	An toàn và An ninh mạng	2	30	0	31231456
	31138026	Phát triển ứng dụng di động	3	30	15	31231005
	31221045	Thực hành dạy học	2	10	20	31248050
	31231042	Kiểm tra đánh giá môn Tin học	3	30	15	
		Học phần tự chọn				
	31128024	Hệ điều hành	2	20	10	
		Số tín chỉ trong kỳ	12	120	60	
8	31128025	Tiếng Anh chuyên ngành	2	15	30	
	31138032	Dạy học số ở trường phổ thông	3	30	15	
	31231016	Công nghệ phần mềm	3	30	15	31231389
		Học phần tự chọn				
	31228261	Học sâu	2	15	15	31241036
	31231538	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	3	30	30	31231389
		Số tín chỉ trong kỳ	13	120	120	
9	31231041	Giáo dục STEM trong môn Tin học ở trường trung học	3	15	30	
	32032213	Tổ chức hoạt động giáo dục và trải nghiệm	3	25	20	
		Học phần tự chọn				
	31138033	Điện Toán đám mây	3	30	15	
	31231034	Nghiên cứu khoa học chuyên ngành Tin học	3	30	30	
		Số tín chỉ trong kỳ	12	100	95	
10	31221057	Kiến tập sư phạm	2	0	60	
	31231043	Dạy học số trong trường phổ thông	3	30	15	
		Học phần tự chọn				
	31138034	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo chuyên môn	3	30	15	
	31138036	Khai phá dữ liệu	3	30	15	31231074
		Số tín chỉ trong kỳ	11	90	105	
11	31241058	Thực tập sư phạm	4	0	120	
		Học phần tự chọn				
	31261059	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	180	
		Số tín chỉ trong kỳ	10	0	300	

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).
- Học phần tiên quyết là học phần có dấu *.

TRƯỞNG NGÀNH

Trần Văn Hùng

TRƯỞNG KHOA

Phạm Đức Tuấn

**KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Phan Đức Tuấn